

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STNMT-QLĐĐ

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2020

V/v tham gia phương án và dự toán: Rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận (công nhận) quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023.

Kính gửi: UBND huyện Nậm Pồ.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Tờ trình số 772/TTr-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của UBND huyện Nậm Pồ về việc đề nghị tham gia ý kiến vào phương án và dự toán: Rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận (công nhận) quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023;

Sau khi nghiên cứu nội dung Tờ trình và hồ sơ kèm theo, đối chiếu các quy định của pháp luật đất đai hiện hành; Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Về điều kiện của đơn vị lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán:

UBND huyện Nậm Pồ đã Hợp đồng với đơn vị lập Phương án - Dự toán rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đến năm 2023 huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần phát triển công nghệ trắc địa Việt Nam chưa nộp hồ sơ năng lực kèm theo giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ do Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, quản lý, theo dõi theo quy định. Trong đó danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải đảm bảo điều kiện về hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đo đạc và bản đồ.

Các đơn vị khảo sát lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán; đơn vị thực hiện công tác đo đạc và đơn vị kiểm tra nghiệm thu chất lượng sản phẩm là các đơn vị độc lập theo đó sau khi Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được UBND huyện Nậm Pồ phê duyệt. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện Nậm Pồ xem xét ký kết Hợp đồng với các đơn vị đủ điều kiện để thực hiện các nội dung đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Về báo cáo kết quả khảo sát.

Chưa có báo kết quả khảo sát khu vực đo vẽ thành lập bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn huyện Nậm Pồ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính. Đề nghị UBND huyện bổ sung làm cơ sở để lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán.

3. Đối với nội dung trình bày trong phương án - Dự toán.

Tên phương án - Dự toán đề nghị chỉnh sửa như sau: “Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019 - 2023 trên địa bàn huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên” gọi tắt là “*Thiết kế kỹ thuật - Dự toán*”.

Nội dung trình bày trong “Thiết kế kỹ thuật - Dự toán” nêu chưa đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính. Tuy nhiên, trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện Nậm Pồ xem xét một số nội dung như sau:

a) Về diện tích cần rà soát để thực hiện việc giao đất giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn huyện Nậm Pồ diện tích trong phương án chưa thống nhất với diện tích, loại đất cần giao theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành. Đề nghị UBND huyện Nậm Pồ rà soát diện tích thực tế có thể giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn.

b) Đối với cơ sở pháp lý để lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán chưa nêu đầy đủ các Văn bản liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định hiện hành và chưa nêu được các tư liệu, tài liệu sử dụng để tổ chức thực hiện công tác đo đạc. Đề nghị UBND huyện bổ sung đầy đủ.

c) Đối với nội dung đo vẽ thành lập bản đồ địa chính.

- Cơ sở toán học để thành lập bản đồ tỷ lệ 1/10.000 nêu không đúng quy định về múi chiếu và kinh tuyến trục của tỉnh Điện Biên.

- Nội dung về độ chính xác của bản đồ thành lập ở tỷ lệ nào thì đưa ra các chỉ tiêu sai số vị trí điểm theo tỷ lệ bản đồ đó.

- Tại mục thể hiện nội dung lên bản đồ chưa nêu nội dung về đường biên giới Quốc gia và rà soát lại trên địa bàn huyện Nậm Pồ nếu có đất của Công ty lâm nghiệp thì mới nêu trong phương án ...

- Tại mục đối tượng thửa đất nhiều nội dung trình bày không đúng với mục đích, yêu cầu theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên như trường hợp các thửa đất có vườn, ao liền kề gắn liền với nhà ở, các thửa đất ruộng bậc thang ... nằm trong đất lâm nghiệp theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tại mục xây dựng lưới khống chế đo vẽ chưa nêu được nguồn tư liệu các điểm tọa độ Quốc gia, điểm địa chính ... hiện có trên địa bàn huyện làm cơ sở để xây dựng lưới khống chế đo vẽ.

- Đối với đất lâm nghiệp chưa có rừng đo vẽ các loại đất nào để giao đất lâm nghiệp chưa có rừng thì phải nêu cụ thể trong Thiết kế kỹ thuật - Dự toán và chưa nêu được mục đích, yêu cầu việc đo đạc thành lập bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đối với phần diện tích mà các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng

đất đăng ký thực hiện công trình lâm sinh để phát triển rừng theo Hướng dẫn số 1304/HDLN-SNN-STNMT ngày 23/7/2018 của liên ngành Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện giao đất lâm nghiệp chưa có rừng gắn liền với lập hồ sơ thiết kế công trình lâm sinh.

- Trong phương án chưa nêu được phương pháp đo vẽ thành lập bản đồ tỷ lệ 1/10.000 và phần ký xác nhận sản phẩm bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 để phục vụ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn huyện Nậm Pồ phải được các thành phần ký xác nhận sản phẩm để đưa vào quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 6.1 Điều 22 Thông tư số 25/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính; vị trí ký xác nhận sản phẩm phần ngoài khung bản đồ theo mẫu quy định tại điểm 3 mục III Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 25/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Đối với kiểm tra nghiệm thu các cấp chưa nêu được trình tự, thủ tục kiểm tra nghiệm thu chất lượng sản phẩm đối với trách nhiệm của đơn vị thi công và trách nhiệm của đơn vị chủ đầu tư; đề nghị xem lại tên cấp huyện cụ thể: “*Ngoài ra ... đơn vị thi công và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sóc Sơn ...*”.

e) Đối với phần kinh phí.

- Về xây dựng lưới khống chế đo vẽ.

Trong phương án nêu xây dựng lưới khống chế đo vẽ để phục vụ công tác đo đạc thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 nhưng trong dự toán lại lấy định mức xây dựng lưới địa chính để tính toán nên phần tính toán lưới khống chế đo vẽ mâu thuẫn với nhau. Hiện tại một số xã thuộc huyện Mường Nhé trước đây (nay là huyện Nậm Pồ) đã được xây dựng hệ thống mốc địa chính theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất các huyện Điện Biên Đông, Mường Ảng, Mường Nhé, Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên và hệ thống điểm tọa độ Quốc gia đã được xây dựng phủ trùm trên địa bàn toàn huyện làm cơ sở để xây dựng lưới khống chế đo vẽ. Theo quy định việc xây dựng lưới khống chế đo vẽ là một trong những nội dung mà đơn vị đo đạc phải thực hiện trước khi đo vẽ chi tiết để thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000 nên không được tính khối lượng, kinh phí phần xây dựng lưới khống chế đo vẽ Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện Nậm Pồ bỏ nội dung này vì định mức xây dựng lưới khống chế đo vẽ nằm trong đơn giá sản phẩm đo đạc thành lập bản đồ địa chính.

- Về mức độ khó khăn.

Trong phương án nêu phần kinh phí đo vẽ thành lập bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đang đề mức khó khăn 3 trong dự toán đề nghị bổ sung thêm cụm từ “*tạm tính*” theo đó mức độ khó khăn được xác định cụ thể sau khi công trình được cấp có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu ký duyệt sản phẩm theo khối lượng thực tế thi

công để đưa sản phẩm vào quản lý, khai thác, sử dụng (*Mức độ khó khăn được xác định theo quy định tại điểm 2.6 tiểu mục 2 mục II Chương I phần II Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*).

- Chưa có đơn giá các loại vật tư, vật liệu, dụng cụ, thiết bị làm căn cứ lập dự toán theo định mức.

- Tại phần in bản đồ có nêu khối lượng 500 tờ; đơn giá 50.000 đồng/tờ tuy nhiên trong định mức vật tư và thiết bị để thành lập bản đồ địa chính theo quy định tại bảng 39 Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có, nên không được tính khối lượng, kinh phí nội dung này.

4. Về tổng dự toán kinh phí thực hiện việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận (công nhận) quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 huyện Nậm Pồ là 32,57 tỷ đồng/61.608ha (528.730 đồng/ha) chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 6, Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đối với diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng kinh phí dự kiến thực hiện là 300.000 đồng/ha, đề nghị UBND huyện Nậm Pồ xem xét thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh và Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, Quyết định số 112/2008/QĐ-BNN ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mục đích lâm nghiệp gắn với việc lập hồ sơ quản lý rừng.

Trên đây là tham gia ý kiến vào phương án và dự toán: Rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận (công nhận) quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, đề nghị UBND huyện Nậm Pồ xem xét, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLDD;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đăng Nam